

Số: 12983 /VPUBND-KSTT
V/v góp ý dự thảo Nghị quyết của
Hội đồng nhân dân tỉnh tại Công
văn số 5347/SKH&CN-CDS ngày
02/10/2026 của Sở Khoa học và
Công nghệ

Đồng Tháp, ngày 06 tháng 10 năm 2026

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh nhận được Công văn số 5347/SKH&CN-CDS ngày 02/10/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ về góp ý hồ sơ dự thảo Nghị quyết quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho các dự án, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp (sau đây gọi tắt là dự thảo Nghị quyết).

Qua nghiên cứu nội dung và các phụ lục kèm theo của dự thảo Nghị quyết, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến đối với các nội dung liên quan tới thủ tục hành chính, như sau:

1. Về đánh giá tác động thủ tục hành chính

Sở Khoa học và Công nghệ đã thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 26/2025/TT-BTP ngày 12/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về hướng dẫn xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2. Đối với nội dung thủ tục hành chính quy định tại Điều 10 quy định kèm theo dự thảo Nghị quyết:

a) Về thủ tục hành chính

Dự thảo Nghị quyết có quy định 01 thủ tục hành chính là thủ tục Hỗ trợ dự án sản xuất sản phẩm, cung cấp dịch vụ công nghệ số; dự án khởi nghiệp sáng tạo trong công nghiệp công nghệ số; dự án thiết kế chip bán dẫn; dự án tham gia chuỗi cung ứng bán dẫn trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp được quy định tại Điều 10 quy định kèm theo dự thảo Nghị quyết.

b) Về thành phần hồ sơ, đề nghị không yêu cầu doanh nghiệp phải cung cấp 02 thành phần hồ sơ, cụ thể:

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư.

Lý do: 02 thành phần hồ sơ này do cơ quan nhà nước ban hành hoặc đã có dữ liệu trên hệ thống và đã được doanh nghiệp cung cấp thông tin tại mẫu đơn, mẫu tờ khai khi thực hiện thủ tục hành chính. Theo đó, công chức tiếp nhận hồ

sơ có trách nhiệm khai thác, đối chiếu thông tin từ cơ sở dữ liệu/hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước để xác định, kiểm tra các nội dung tương ứng.

c) Về thời hạn giải quyết: đề nghị xem lại, rút ngắn thời gian cho phù hợp với thực tế (*nếu có*) và theo chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 956/UBND-KSTT ngày 04/4/2026. Ngoài ra, tại mục b khoản 1 Điều 10 quy định kèm theo dự thảo Nghị quyết, đề nghị xác định và quy định thời gian giải quyết là “ngày” hoặc “ngày làm việc”.

d) Về cách thức nộp hồ sơ trực tuyến, đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ xác định một hình thức nộp hồ sơ trực tuyến cụ thể là toàn trình hay một phần. Đồng thời, từ ngày 01/01/2026, tất cả các thủ tục hành chính phải thực hiện phi địa giới hành chính, nghĩa là tổ chức, cá nhân có quyền đến bất cứ Trung tâm Phục vụ hành chính công nào trên địa bàn tỉnh để yêu cầu được giải quyết các thủ tục hành chính mà không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

đ) Về công bố thủ tục hành chính sau khi dự thảo được ban hành

Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố thủ tục hành chính quy định tại khoản 1 Điều 15 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (*được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ, Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính*)¹.

Trên đây là ý kiến của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đối với dự thảo Nghị quyết quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho các dự án, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh gửi Sở Khoa học và Công nghệ nghiên cứu, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT. UBND tỉnh (để b/c);
- VP: LĐVP, P.KGVX, TTPVHCC;
- Lưu: VT, KSTT (Hiệu).

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Nguyễn Phương Bình

¹Quyết định công bố thủ tục hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phải được ban hành chậm nhất trước 05 ngày tính đến ngày văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính có hiệu lực thi hành.